

Số: 16/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 02/2026/TLST-VLĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 08/2026/QĐST-VLĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1986; địa chỉ: Chung cư C, số A, đường Đ, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH Đ; địa chỉ: khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 12/01/2026). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị Minh C trình bày:*

Từ tháng 11/2009 đến tháng 07/2024 bà Nguyễn Thị Minh C đang giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại Trường tiểu học P và được Trường tiểu học P tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 7510037158.

Nay, bà Nguyễn Thị Minh C tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng.

Nguyên nhân bị trùng là do năm 2011 có người sử dụng thông tin của bà C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ trong thời gian 01 tháng là tháng 08/2011. Quá trình làm việc, người này đã được Công ty TNHH Đ tham gia bảo hiểm xã hội với mã số sổ bảo hiểm là 7411227074. Bà C cam kết bà không cho bất kỳ ai mượn giấy tờ và cũng không biết ai đã sử dụng thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Đ.

Nhận thấy, việc có người sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Minh C để giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Đ dưới tên bà Nguyễn Thị Minh C là sai quy định, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà nên bà Nguyễn Thị Minh C yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Minh C và Công ty TNHH Đ là vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An là ông Dương Văn T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Đ cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1986, số CCCD 075186002155, với mã số BHXH 7411227074 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 08/2011 đến tháng 08/2011 đã chốt sổ và chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Qua kiểm tra dữ liệu, bà Nguyễn Thị Minh C còn có mã số BHXH 7510037158 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 11/2009 đến tháng 07/2024 tại Trường Tiểu học P.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Nguyễn Thị Minh C và Công ty TNHH Đ, đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Minh C, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị Minh C, BHXH không có ý kiến. Đề nghị Tòa án xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bảo hiểm xã hội cơ sở D đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, Công ty TNHH Đ chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh C là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh C, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An - Bảo hiểm xã hội Thành phố H vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH Đ đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 08/2011 đến tháng 08/2011, người lao động Nguyễn Thị Minh C giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ và được Công ty TNHH Đ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7411227074. Tuy nhiên, bà C xác định người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ và thực tế làm việc tại công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 08/2011 đến tháng 08/2011 không phải là bà Nguyễn Thị Minh C mà do có người sử dụng chứng minh nhân dân của bà C để giao kết hợp đồng lao động.

[2.2] Xét thấy, lời khai của bà C phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở D. Theo đó, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 07/2024, bà C giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại Trường Tiểu học P và được Trường Tiểu học P tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp số sổ 7510037158. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ trong khoảng thời gian tháng 08/2011 đến tháng 08/2011 không phải là bà Nguyễn Thị Minh C. Đây là hợp đồng lao động không đúng về chủ thể, thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà C về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Minh C với Công ty TNHH Đ theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411227074 bị vô hiệu.

[2.4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”, chấp nhận yêu cầu của bà C về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH Đ trong giai đoạn từ tháng 08/2011 đến tháng 08/2011 không phải là bà Nguyễn Thị Minh C. Bà C có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7411227074.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ

tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Minh C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Minh C.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Minh C với Công ty TNHH Đ (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411227074) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411227074 không phải là Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1986; giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 075186002155. Bà Nguyễn Thị Minh C được quyền liên hệ với C1 có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7411227074.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Thị Minh C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0000379 ngày 05/01/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương